

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 11 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLHS-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 05/3/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1983 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc D, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vợ: Chu Thị H, sinh năm 1987, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/5/1999 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cướp tài sản của công dân”, ngày 27/10/2010 Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Hà Nam ra Quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/12/2019 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lê Khắc D, sinh năm 1955. Trú tại: Tổ 3, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

+ *Người làm chứng:* Anh Phạm Duy M, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 02/12/2019, Lê Văn T điều khiển xe mô tô Airblade bks 90A1-081.67 từ nhà đi đến nhà bạn nghiện mới quen tên M (M N), khoảng 50 tuổi ở đường N, thành phố Phủ Lý để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà gặp M, T đưa 200.000đ để M đi mua ma túy về sử dụng. M lấy xe của T đi mua ma túy khoảng 20 phút sau quay về rồi rủ T ra phía sau nhà M để sử dụng thì T từ chối vì vừa uống rượu xong sợ bị sốc thuốc, nghe vậy M một mình đi ra sau nhà sử dụng ma túy, số còn lại M đưa lại cho T, T biết bên trong gói giấy bạc màu vàng là ma túy nên cầm gói ma túy bên trong bàn tay trái rồi lấy xe máy đi về. Khi T đi đến đường Nguyễn Thị P thuộc tổ 1, phường L, thành phố Phủ Lý thấy có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng lại kiểm tra. Thấy vậy T thả gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, T khai nhận đó là gói ma túy của T cất giữ mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản theo quy định của pháp luật, thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu trắng biển kiểm soát 90A1-081.67; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Lê Văn T; số tiền 380.000đ thu ở túi quần sau bên phải của Lê Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Ngày 03/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Văn T ở tổ 3, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 211/PC09-MT ngày 06/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,178g (không phải một trăm bảy mươi tám gam), loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-PL ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lê Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Văn T theo toàn bộ nội

dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Khắc D xác nhận xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu trắng biển kiểm soát 90A1-081.67 thuộc sở hữu của ông, khi T sử dụng xe để đi mua ma túy cất giấu ông không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông do đó ông không còn ý kiến gì khác về chiếc xe này.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của người làm chứng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập

được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 02/12/2019 tại khu vực tổ 1, phường L, thành phố Phủ Lý, Lê Văn T đang cất giấu trái phép khối lượng 0,178 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, thành phố Phủ Lý phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “cướp tài sản của công dân”, từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ nguy hiểm hơn cũng thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong đã hoàn trả sau giám định thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lê Văn T, số tiền 380.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honada Airblade màu trắng biển kiểm soát 90A1-081.67 là tài sản hợp pháp của ông Lê Khắc D, ông D cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội nên CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông D là đúng quy định.

[7] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với người thanh niên bị cáo T khai tên M N khoảng 50 tuổi nhà ở đường N, phường M, thành phố Phủ Lý là người đi mua và giao ma túy cho bị cáo cất giữ để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh xác định được trên địa bàn phường M không có người tên là M N. Quá trình điều tra xác định có người tên là Trần M, sinh năm 1967, trú tại tổ 7, phường L, thành phố Phủ Lý. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Trần M đến để làm việc nhưng Trần M khóa cửa không có mặt tại gia đình và địa phương. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 105; 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2019

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 211/PC09-MT. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 350133002162, 01 thẻ điều trị Methadone số 3510010082 đều mang tên Lê Văn T và số tiền 380.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và ủy nhiệm chi số 13 ngày 28/02/2020.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Chi cục thi hành án DS TP Phủ Lý;
- Cơ quan thi hành án HS CATP Phủ Lý;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh